

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CHỦ ĐỀ PTGT
KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC CHI TIẾT NHÁNH 1: PT VÀ LUẬT GT ĐƯỜNG BỘ
GV thực hiện: Nguyễn Thị Hà
Thứ 2 ngày 07 tháng 4 năm 2025

PHÁT TRIỂN TCKNXH

Đề tài: Một số kỹ năng đội mũ bảo hiểm

Liên hệ GD về quyền trẻ em - Quyền được tham gia vào các nhóm chơi

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Trẻ biết cách đội mũ bảo hiểm, biết được đặc điểm, tác dụng của mũ bảo hiểm và biết khi đi xe máy phải đội mũ bảo hiểm.
- Có kỹ năng đội mũ bảo hiểm đúng cách. Rèn cho trẻ tính tự lập, thói quen đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe máy.
- Trẻ hứng thú tích cực tham gia các hoạt động

II. CHUẨN BỊ

- Mũ bảo hiểm của cô
- Mỗi trẻ 1 mũ bảo hiểm, 3 cái bàn để mũ
- Video đi xe không đội mũ bảo hiểm, đội mũ bảo hiểm không cài quai, bài hát “Lái ô tô”

III. CÁCH TIẾN HÀNH

*** Hoạt động 1. Ôn định tổ chức**

- Cô và trẻ cùng đọc bài thơ “Cô dạy con”
- Bài thơ nói về điều gì?
- + Khi ngồi trên tàu, xe ô tô chúng mình phải làm gì để đảm bảo ATGT?
- + Khi ngồi xe máy chúng mình phải làm gì để đảm bảo ATGT?

*** Hoạt động 2. Làm quen với mũ bảo hiểm**

- Cô cho trẻ xem video đi xe máy không đội mũ bảo hiểm, đội mũ bảo hiểm không cài quai - Đàm thoại ND video:
- + Những người đi xe máy đã thực hiện đúng luật lệ an toàn GT chưa? Vì sao con biết?
- + Vì sao đội mũ bảo hiểm rồi mà vẫn còn nguy hiểm? + Đội mũ bảo hiểm không cài quai khi đi xe máy thì điều gì sẽ xảy ra?
- Cô đưa ra mũ bảo hiểm cho trẻ quan sát cô hỏi trẻ:
- + Đây là mũ gì? Mũ để làm gì? + Mũ bảo hiểm có đặc điểm gì?
- + Vì sao gọi là mũ bảo hiểm? + Chúng mình cần đội mũ bảo hiểm khi nào?
- + Ngồi trên ô tô, xích lô có cần đội mũ bảo hiểm không? + Nếu không đội mũ bảo hiểm khi đi xe máy thì điều gì sẽ xảy ra?

- Cô giải thích cho trẻ hiểu không đội mũ bảo hiểm khi đi xe máy là vi phạm luật lệ GT. Ngoài ra mũ bảo hiểm còn bảo vệ cái đầu khi bị ngã.

*** Hoạt động 3. Dạy trẻ đội mũ bảo hiểm**

- Cầm ngửa mũ lên, phía trước của mũ quay vào phía trong lòng mình, 2 dây vắt sang 2 bên cạnh ngoài của mũ, 2 ngón trỏ và ngón cái giữ lấy 2 quai mũ. Đội mũ lên đầu, 2 tay vuốt 2 dây quai cho thẳng, 2 tay cầm chốt khoá ấn vào nhau cho đến khi có tiếng “tách” là chốt đã đóng chặt. Để biết quai mũ đã đảm bảo chưa, ta dùng ngón trỏ và ngón giữa luồn vào phía dây dưới cầm nếu ngón tay không cho vào được là quai mũ bị chặt quá, nếu 2 ngón tay cho vào mà dây vẫn còn rộng là quai mũ rộng quá. Lúc này chúng mình sẽ nhờ bố mẹ hoặc người lớn điều chỉnh lại quai mũ cho đảm bảo. Khi tháo mũ ra chúng mình cầm 2 tay vào 2 chốt khoá, tay trái bấm khoá, tay phải rút chốt ra.

- Cô cho vài bạn thực hiện kỹ năng đội mũ bảo hiểm . - Cho lần lượt từng tổ thực hiện đội mũ bảo hiểm

- Cô vừa dạy chúng mình thao tác gì với mũ bảo hiểm

=> Liên hệ GD về quyền trẻ em - Quyền được tham gia vào các nhóm chơi

*** Hoạt động 4: Luyện tập**

- Cho trẻ thi xem ai đội mũ bảo hiểm nhanh

- Cô NX chung động viên khích lệ trẻ

- Kết thúc: Hát ra ngoài

IV. Đánh giá trẻ hàng ngày

Thứ 3 ngày 08 tháng 4 năm 2025

PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT

Đề tài: “Ném trúng đích đứng bằng 2 tay”

TCVD: Người tài xế giỏi

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Trẻ biết cầm túi cát bằng 2 tay đưa lên cao qua khỏi đầu, nhằm thẳng hướng đích để ném .
- Rèn trẻ kỹ năng ném trúng đích, trẻ biết phối hợp tay, mắt, phát triển khả năng định hướng cho trẻ khi ném.
- Trẻ hứng thú tích cực tham gia các hoạt động

II. CHUẨN BỊ

- Sân tập sạch sẽ, thoáng mát.
- Đồ dùng liên quan tiết học: túi cát, đích...

III. CÁCH TIẾN HÀNH

*** Hoạt động 1: Khởi động**

- Cô và trẻ trò chuyện về chủ đề
- Cô tổng hợp cùng nhau rèn luyện sức khỏe để trở thành người tài xế giỏi
- + Cho trẻ đi vòng tròn đi các kiểu đi lên dốc, xuống dốc, chui qua hang, đi nhanh, chậm. Dàn thành 4 hàng tập bài phát triển chung.

*** Hoạt động 2: Trọng động**

- Tập BTPTC:

- Tay: Đưa ra phía trước, sang ngang
- Bụng: Cúi người về trước, ngửa ra sau
- Chân: Ngồi xổm đứng lên liên tục
- Bật: Bật luân phiên chân trước, chân sau
- Mỗi động tác tập 2lần x 8nhịp
- + ĐT nhấn mạnh: Tay: tập 2 lần 8 nhịp - Cho trẻ dôn 2 hàng tập VĐCB

- VĐCB: Ném trúng đích đứng bằng 2 tay

- + Cô giới thiệu vận động + Mời 1 trẻ tập mẫu - Trẻ NX
- + Cô tập mẫu lần 1 + Cô tập mẫu lần 2 kết hợp với phân tích động tác.
- + TH: Đứng tự nhiên, 2 tay cầm túi cát, đứng dưới vạch chuẩn, mắt nhìn thẳng đến đích ném. Khi có hiệu lệnh hai tiếng sắc xô 2 tay đưa lên cao qua khỏi đầu, nhằm thẳng hướng đích dùng sức mạnh 2 tay ném mạnh túi cát sao cho trúng đích quy định sau đó chạy lên nhặt túi cát cho vào rổ đi về cuối hàng.
- + Mời 2 trẻ lên tập + Cô cho lần lượt từng trẻ lên tập (cô chú ý sửa sai cho trẻ)

+ Lần 2 cô cho trẻ thi đua thực hiện xong VD thì lên nhặt đúng phương tiện giao thông đường bộ

* **Củng cố:** + Hỏi trẻ tên vận động? + Cô cho 1 trẻ tập giỏi lên tập lại 1 lần + Cô cho trẻ cất đồ dùng

- **TCVD: “ Người tài xế giỏi”**

+ Cô giới thiệu tên trò chơi: “ Người tài xế giỏi”

- Luật chơi: Tài xế đưa xe đi và về đúng tín hiệu. Ai làm đổ hàng phải ra ngoài 1 lần chơi.

- Cách chơi: Phát cho mỗi cháu 1 túi cát. Các cháu làm “ô tô” đi chở hàng. “Ô tô” đứng cách bên 3 – 4m, khi có hiệu lệnh “ô tô đi chở hàng”, tất cả các cháu đặt túi cát lên đầu đi xung quanh lớp vừa đi vừa làm động tác lái ô tô và kêu “bim, bim, bim”, đi cẩn thận sao cho hàng không bị rơi. Khi nghe hiệu lệnh: “chở hàng về kho” thì các “ô tô” đi nhanh về bên để đổ hàng xuống (trên đường đi, ai không bị rơi túi cát được công nhận là người tài xế giỏi). Sau đó lại cầm túi cát đội lên đầu và trò chơi tiếp tục.

+ Cô tổ chức cho trẻ chơi 2 lần. (Cô cổ vũ và nhận xét trẻ sau mỗi lần chơi.)

* **Hoạt động 3: Hồi tĩnh**

- Cho trẻ đi nhẹ nhàng 1-2 vòng quanh lớp học.

IV. Đánh giá cuối ngày

Thứ 4 ngày 09 tháng 04 năm 2025

GIÁO ÁN EDP

Đề tài: Làm ô tô tải

Liên hệ GD về quyền trẻ em Quyền 5: Quyền được GD học tập, phát triển năng khiếu (Bộ phận)

I. CÁC LĨNH VỰC HƯỚNG TỚI

1. Khoa học: Trẻ biết tên gọi, đặc điểm, cấu tạo chất liệu của ô tô tải.

2. Công nghệ: Kỹ năng sử dụng bút, kéo, bút dạ dầu, bút lông, các loại bìa cát tông, vỏ hộp, lõi giấy để tạo ra ô tô tải,

3. Kỹ thuật: Quy trình làm ra ô tô tải (các kỹ năng cắt, vẽ, đo, dán, buộc...)

4. Toán học: Trẻ vận dụng các kỹ năng đo, cắt, xếp, dán ... để tạo ra ô tô tải

5. Nghệ thuật: Phối hợp các hình ảnh để trang trí ô tô tải có màu sắc hài hòa, trang trí đẹp.

6. Ngôn ngữ, chữ viết: Nghe hiểu, biểu đạt, tiền đọc viết.

7. Kỹ năng thế kỷ 21: Sáng tạo; hợp tác và làm việc nhóm; giao tiếp; tư duy phản biện.

II. CHUẨN BỊ

- Các loại bìa cát tông, vỏ hộp, vỏ chai nhựa, xốp, ống mút, chai lavi, nắp lọ keo....

- Kéo, thước, màu, que đo, bút lông, bút chét, keo dán, băng dính

- Băng dính, keo, băng dính hai mặt.

III. TIẾN HÀNH

B1: Hỏi

- TC: + Các con ơi chúng mình đang học chủ đề gì nhỉ?

+ Với chủ đề này hôm trước các con và cô đã cùng bàn bạc thống nhất làm gì?

+ Vậy chúng mình cùng xem lại xem hôm trước cô cháu mình đã chuẩn bị những gì để làm ô tô tải rồi?

- Cho trẻ xem video

B2. Tưởng tượng (hoạt động vào buổi chiều thứ 2)

B3. Lập kế hoạch (vẽ bản thiết kế - hoạt động chiều thứ 3)

+ Chúng mình quan sát video đã tìm nguyên vật liệu gì để làm ô tô tải.? (Các loại bìa cát tông, vỏ hộp, vỏ chai nhựa, lõi giấy, xốp, ống mút, chai lavi, nắp lọ keo...)

+ Khi tìm xong nguyên vật liệu chúng mình làm gì? (Vẽ bản thiết kế). Khi vẽ bản thiết kế các con làm gì? (Hợp tác cùng vẽ)

- Cô cháu mình cùng thống nhất các tiêu chí để làm ô tô tải nhé:

+ Tiêu chí 1: đứng được. Tiêu chí 2: chắc chắn. Tiêu chí 3: đẹp

- Cô khái quát lại các tiêu chí làm ô tô tải

- Vậy chúng mình cùng biến bản thiết kế thành ô tô tải thật đẹp.

B4. Chế tạo

- Trẻ về nhóm lấy đồ dùng thực hiện (trẻ đi lấy đồ dùng về nhóm)

- Chúng mình quan sát bản thiết kế, phân công công việc cho các bạn. (Trong quá trình trẻ làm GV bao quát, hỗ trợ trẻ).

Nhóm nào muốn chia sẻ trước sản phẩm của nhóm mình

- Cho trẻ chia sẻ sản phẩm nhóm mình: Con giới thiệu về sản phẩm của nhóm con?
- Chúng mình cùng so sánh giữa bản thiết kế với sản phẩm nhóm bạn làm ra
- + Cho trẻ đặt câu hỏi về sản phẩm ô tô tải của nhóm bạn
- Cho trẻ kiểm tra ô tô tải có đạt được các yêu cầu mà cô và trẻ đã đưa ra không: (đúng được , chắc chắn, đẹp,)
- + Dự kiến 1 số câu hỏi: Nhóm con làm ô tô tải bằng chất liệu gì?
- + Tại sao con lại lựa chọn chất liệu đó?
- + Khi các con chế tạo ô tô tải việc nào là việc khó nhất? Con đã trang trí như thế nào, Tại sao?)

B5. Cải tiến: Nếu được làm lại nhóm con có muốn cải tiến/ thay đổi gì cho ô tô tải của mình không

=> Liên hệ GD về quyền trẻ em : Quyền được GD học tập, phát triển năng khiếu

*Kết thúc: Hát “ Cô dạy con” ra ngoài

IV. Đánh giá cuối ngày

Thứ 5 ngày 10 tháng 04 năm 2025

QUYỀN TRẺ EM - QUYỀN ĐƯỢC PHÁT TRIỂN

Đề tài: Khám phá - quyền được sống trong môi trường an toàn, lành mạnh

(5E)

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Khoa học: Trẻ biết tên gọi, một số nội dung trong quyền được sống của trẻ em: quyền vui chơi, học tập; quyền được sinh ra và lớn lên trong môi trường an toàn, lành mạnh

- Công nghệ: Sử dụng các đồ dùng, trang thiết bị: ti vi, tranh ảnh, bút dạ... để khám phá, tìm hiểu về quyền được sống của trẻ.
- Kỹ thuật: Kỹ năng quan sát, ghi chép, nhận xét.
- Toán học: Kỹ năng đếm, so sánh số lượng, kích thước to nhỏ, dài ngắn
- Kỹ năng của thế kỷ 21: Tôn trọng, lắng nghe, chủ động đưa ra ý kiến của bản thân

II. CHUẨN BỊ

- Nhạc bài hát vui nhộn, bài hát “ Cô dạy con”
- Máy tính, ti vi.- Hình ảnh thể hiện trò chơi về quyền được sống - Bảng ghi chép, bút dạ.
- Hình ảnh thể hiện quyền được sống trong môi trường an toàn lành mạnh, được học tập vui chơi - Lô tô hình ảnh quyền sống, quyền được bảo vệ

III. CÁCH TIẾN HÀNH

* Quy trình 5E

1. E1: Thu hút:

- Cô và trẻ chơi trò chơi: “ Về đúng đường”
- Cách chơi, Luật chơi:
- Cho trẻ cầm trên tay các phương tiện giao thông, cô vẽ 4 đường đi của các PTGT, cho trẻ vừa đi vừa hát khi có hiệu lệnh đi về đúng đường thì ai có phương tiện nào chạy về đúng đường đó.
- Nếu bạn nào chạy về không đúng đường và chạy về chậm hơn là thua cuộc.
- Yêu cầu của trò chơi: Trẻ thể hiện được sự hiểu biết của mình về PTGT và biết về đúng đường
- Cô tổ chức cho trẻ chơi 3-4 lần. - Cô hỏi trẻ:
- + Chúng mình vừa chơi trò chơi gì? + Có bạn nào chưa được thể hiện năng khiếu của mình qua trò chơi không?
- + Qua trò chơi chúng mình được làm những việc gì?
- => Những việc các con vừa làm đã thể hiện được quyền được học tập, vui chơi, tự do lựa chọn môn năng khiếu mà mình thích
- Theo các con ngoài ở trường thì khi ở nhà các con có những quyền phát triển nào?

2. E2: Khám phá.

- Trò chơi 1: Trò chơi “Bé với quyền được sống”
- Trẻ lựa chọn hình ảnh đúng để tìm hiểu về quyền được sống, được sống trong môi trường an toàn, lành mạnh, được đảm bảo về an toàn và sức khỏe và các mối đe dọa tránh bị bạo lực (hình ảnh trẻ em được sống trong môi trường yêu thương của cha mẹ, hình ảnh trẻ em bị bạo lực gia đình, hình ảnh trẻ tham gia giao thông chấp hành luật GT, hình ảnh trẻ biết 1 số biển báo đơn giản, hình ảnh đúng sai khi tham gia GT
- + Cô và trẻ kiểm tra kết quả qua từng câu hỏi.
- + Hỏi trẻ: Qua trò chơi các con được thể hiện những quyền gì?
- => Cô khái quát: Qua trò chơi, các con thấy rằng chúng mình có quyền vui chơi, học tập, quyền được sống trong môi trường lành

manh, an toàn bên cạnh đó trẻ em còn được quyền bảo vệ khi tham gia GT, ...

- Trò chơi 2: Quyền và trách nhiệm của bé.

- Trẻ sử dụng chuột trên vi tính tìm hình ảnh thể hiện nhiệm vụ của trẻ khi tham gia vào các hoạt động cùng các bạn.

+ Cô và trẻ thảo luận để tìm ra hình ảnh nhiệm vụ tương ứng với những hoạt động được tham gia thông qua trò chơi 1.

+ Cô hướng dẫn trẻ khám phá quyền được sống và ghi chép lại kết quả đánh giá trên bảng.+ Cô cho trẻ lựa chọn nhóm chơi.

+ Trẻ về nhóm quan sát, thảo luận các hình ảnh và thực hiện các yêu cầu có trong bảng ghi chép.

3. E3: Giải thích

- Trẻ chia sẻ nội dung về bảng ghi chép của nhóm mình

=> Cô khái quát: Chúng mình đã được tìm hiểu về các quyền sống của chúng mình khi chúng mình được tham gia vào các hoạt động. Chúng mình còn rất nhiều quyền khác chúng mình sẽ tìm hiểu trong các bài học tiếp theo.

- Hỏi trẻ: Hôm nay chúng mình cùng nhau tìm hiểu về quyền gì? - Có bạn nào có câu hỏi gì với cô không?

4. E4: củng cố.

- Cô giới thiệu trò chơi “ Đôi nào nhanh nhất” + Cô cho trẻ chia làm 2 đội.

+ Cô đưa ra các thẻ lô tô có nội dung về hành vi đúng sai khi tham gia GT, biển báo GT: trẻ lựa chọn cho mình mỗi bạn 1 thẻ lô tô

+ Trẻ tìm một bạn có bức tranh phù hợp với mình và sẽ nói rõ nội dung bức tranh mình vừa tìm được là gì? Qua đó thể hiện quyền được vui chơi, học tập, quyền bảo vệ các hành vi bạo lực

5. E5: Đánh giá.

- Khi tham gia các hoạt động hôm nay con cảm thấy như thế nào? - Trẻ hát ra ngoài kết thúc tiết học

IV. Đánh giá cuối ngày

Thứ 6 ngày 11 tháng 04 năm 2025

PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

Đề tài: “Làm quen chữ cái p, q”

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Trẻ nhận biết và phát âm đúng các âm của chữ cái p, q. Biết đặc điểm cấu tạo của các nét chữ.
- Luyện kỹ năng phát âm rõ ràng, phát âm đúng chữ p, q. Phát triển ngôn ngữ mạch lạc, nói đủ câu cho trẻ.
- Trẻ hứng thú nhanh nhẹn tham gia trong các hoạt động và trò chơi.

II. CHUẨN BỊ

- Tranh có chữ “ Bé đi qua ngã tư đường phố”; mỗi trẻ rô thẻ chữ p, q
- Thẻ chữ rời.
- Chữ p, q để xung quanh lớp;
- Bài thơ có chứa chữ p, q

III. CÁCH TIẾN HÀNH

* Hoạt động 1: Ổn định tổ chức

- + Cô và trẻ cùng trò chuyện về chủ đề. + Các con đang học chủ đề gì?
- + Trên đường đến trường các con thấy gì? Khi tham gia giao thông chúng mình phải làm gì?
- => Cô khái quát lại dẫn dắt vào bài.

* Hoạt động 2: Làm quen chữ “p, q”

- + Cho trẻ xem bức tranh vẽ “Em đi qua ngã tư đường phố” và cho trẻ đoán xem đó là bức tranh gì.
- + Cho trẻ nói tên bức tranh, đọc từ dưới tranh
- + Cô cho trẻ ghép thẻ chữ rời. Tìm chữ cái đã học. Cả lớp đọc

* Cô giới thiệu chữ “p”.

- + Cô cho 1,2 trẻ phát âm chữ p. Cô giới thiệu chữ p, cách đọc
- + Cô cho cả lớp, nhóm, cá nhân phát âm. Cô cho trẻ nhận xét về đặc điểm của chữ p.
- + Cô tổng hợp cụ thể, chính xác đặc điểm của chữ p trên màn hình vi tính.
- + Cô giới thiệu các kiểu chữ p (chữ p in hoa, in thường, viết thường) cho trẻ phát âm.

* Cô giới thiệu chữ “q”.

- + Cô cho 1,2 trẻ phát âm chữ q.
- + Cô giới thiệu chữ q. Cho cả lớp, nhóm, cá nhân phát âm.
- + Cho trẻ nhận xét về đặc điểm của chữ q. Cô tổng hợp cụ thể, chính xác đặc điểm của chữ q (trên màn hình vi tính).

+ Cô giới thiệu các kiểu chữ q (chữ k in hoa, in thường, viết thường) cho trẻ phát âm + Cô khái quát lại.

* **So sánh 2 chữ p, q:** Giống nhau và khác nhau.

- Cô củng cố lại nhận xét chung. Tặng cho trẻ rổ có thẻ chữ p, q.

* **Trò chơi: Ai nhanh nhất.**

+ Cô đọc chữ trẻ giơ theo yêu cầu của cô và đọc theo

+ Cô nói đặc điểm chữ trẻ giơ chữ

+ Tặng cho mỗi trẻ 1 thẻ chữ p, q mà trẻ thích.

* **Hoạt động 3: Luyện tập**

* **Trò chơi 1 : Về đúng bên**

- Xung quanh lớp cô có 2 bên xe có gắn các chữ cái p, q.

- Trẻ vừa đi vừa hát khi cô nói “về bên, về bên” trẻ phải chạy nhanh về đúng bên có gắn đúng chữ mà trẻ cầm trên tay.

- Lần 2 cho trẻ đổi thẻ cho nhau.

* **Trò chơi 2: Tìm chữ**

- Chia trẻ làm 3 nhóm trẻ tìm và gạch chân chữ cái p, khoanh tròn chữ cái q, trong bài thơ “Cô dạy con” sau đó nối số tương ứng.

- Trẻ chơi cô động viên khuyến khích trẻ => Cô nhận xét.

- Kết thúc hát “Em đi qua ngã tư đường phố” ra ngoài.

IV. Đánh giá trẻ hàng ngày

Người duyệt

Người soạn